TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 20/2021/HNGĐ – ST
Ngày : 29/6/2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Xuân Đạm
2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- *Thư ký phiên tòa* : Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không tham gia phiên tòa:*

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021. Về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên toà số 26/2021/QĐST ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T** - sinh năm: 1982 (có mặt)
Địa chỉ : Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

Bị đơn: Ông **Đinh Xuân B** - sinh năm: 1980 (có mặt)
Địa chỉ : Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

Trước khi chung sống với anh B chúng tôi quen nhau thời gian khoảng 06 tháng . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nay tôi làm đơn xin ly hôn với anh B.

- Về con chung : Vợ chồng không có con chung,

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay tôi không có thai .

- Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Đinh Xuân B trình bày:

Tôi và cô T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.Trước khi chung sống với cô T chúng tôi quen nhau thời gian khoảng 06 tháng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Hiện nay cô T làm đơn xin ly hôn tôi không đồng ý .

- Về con chung : Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận .
- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không tham gia vì vụ án không thu thập chứng cứ :

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Lê Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Xuân B. Xét ông Đinh Xuân B có hộ khẩu tại ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: - Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Lê Thị T và ông Đinh Xuân B có thời gian chung sống từ năm 2018, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lê Thị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn xảy ra từ tháng 7/2020, lý do ông Đinh Xuân B chơi bài, về nhà kiếm chuyện với tôi, tại phiên toà bà Lê Thị T xác định không còn thương ông Đinh Xuân B nữa nên quyết định xin ly hôn với ông Đinh Xuân B.

Tại phiên tòa ông B trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là ngày 05/5/2020 (âm lịch) bà T bỏ nhà đi, điện thoại không được, kể từ đó là vợ chồng không gặp được nhau nữa, ông cũng nhờ gia đình anh, chị em bên vợ tác động nhưng cô T không chịu quay về ở lại nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Hội đồng xét xử nhận định; Bà Lê Thị T và ông Đinh Xuân B sống chung sống với nhau từ năm 2018, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn kéo dài, hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, bà T cho rằng tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nữa, nên bà quyết định làm đơn ly hôn với ông Đinh Xuân B; xét thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Đinh Xuân B đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Đinh Xuân B.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết

[5] Về nợ chung: Không có .

[6] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T:

- Bà Lê Thị T được ly hôn với ông Đinh Xuân B.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết .

4. Về nợ : Không có .

5. Về án phí: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 00019651 ngày 13/4/2021.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ